

Số: 447/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 417/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Kiều Phạm L- sinh năm 1956.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở : 25 C, phường C, Quận Đ, thành phố H.

- Chị Đặng Thị L- sinh năm 1957.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở : P201 D2, tập thể G, Quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Phạm L và chị Đặng Thị L kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 00275/ĐĐ1980 ngày 06/3/1980 của Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại: 25 C, phường C, Quận Đ, thành phố H cho đến năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân chị L về ở tại P201 D2, tập thể G, Quận B, thành phố H cho đến nay. Còn anh L vẫn ở tại 25 C, phường C, Quận Đ, thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cả hai đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Kiều Phương L (nữ) sinh ngày 21/3/1981 và cháu Kiều Đăng L (nam) sinh ngày 24/10/1982. Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh L, chị L xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh Lân tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, anh L, chị L đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kiều Phạm L và chị Đăng Thị L.

- Về con chung : Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Kiều Phương L (nữ) sinh ngày 21/3/1981 và cháu Kiều Đăng L (nam) sinh ngày 24/10/1982. Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về lệ phí ly hôn: Anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Anh L, chị L xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2020/0024684 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình;
- UBND phường C, quận Đ, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.